

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DS-ST  
Ngày 19-02-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phan Văn N, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Tô Thanh B, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Văn N trình bày: Thông qua mối quan hệ quen biết, biết được ông Tô Thanh B có nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người có nhu cầu nên ông có nhờ ông B thủ tục tách thửa quyền sử dụng đất cho ông thành 03 thửa để ông tặng cho con. Ông và ông B thống nhất giá dịch vụ là 50.000.000 đồng. Ông đã đưa đủ tiền và cung cấp giấy tờ cần thiết cho ông B và ông B viết giấy ngày 12 tháng 01 năm 2023. Sau đó ông B nhận thêm 35.000.000 đồng. Tổng cộng ông B nhận của ông số tiền 85.000.000 đồng.

Sau thời gian chờ, ông có hỏi thì ông B nói không làm được thủ tục tách thửa quyền sử dụng đất. Ông đòi lại tiền thì ông B không có tiền trả. Sau nhiều lần hứa hẹn, đến ngày 05 tháng 5 năm 2023, ông B viết giấy nhận nợ số tiền 85.000.000 đồng và hẹn sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả lại số tiền 85.000.000 đồng cho ông và ông không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Tô T ba chỉ cung cấp bản tự khai trong quá trình hòa giải theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

*Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đề nghị như sau: Buộc ông Tô Thanh B trả cho ông Phan Văn N số tiền dịch vụ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 85.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phan Văn N yêu cầu ông Tô Thanh B trả lại số tiền 85.000.000 đồng mà ông B nhận theo dịch vụ làm thủ tục tách thửa quyền sử dụng đất là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Tô Thanh Ba cư trú tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có ông N cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp đồng nhận làm sổ ngày 12 tháng 01 năm 2013 có chữ ký của bị đơn thể hiện ông N và ông B có ký kết hợp đồng làm sổ đỏ, đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Vào ngày 12 tháng 01 năm 2023 ông B có nhận thêm của ông N số tiền 35.000.000 đồng. Mặc dù bị đơn Tô Thanh B vắng mặt và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án nhưng người làm chứng bà Nguyễn Thị Nữ T1 xác định có việc ký kết hợp đồng trên thực

tế và vào ngày 5 tháng 5 năm 2023 ông B có viết giấy cam kết trả nợ. Ông B có nhận thông báo thụ lý vụ án, biết được yêu cầu khởi kiện của ông N tuy nhiên không có ý kiến gì. Điều này chứng tỏ ông B có nhận của ông N số tiền 85.000.000 đồng dịch vụ làm thủ tục tách thửa quyền sử dụng đất nhưng không làm được và hẹn trả lại tiền. Căn cứ các Điều 517, 519 của Bộ luật dân sự buộc ông Tô Thanh B có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Văn N số tiền 85.000.000 đồng do chậm thực hiện nghĩa vụ.

[5] Ông Phan Văn N không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của ông N được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ba phải chịu  $85.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.250.000 \text{ đồng}$  án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 517, 519 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn N.

**1.** Buộc ông Tô Thanh B trả cho ông Phan Văn N số tiền 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2.** Về án phí:

Ông Tô Thanh Ba phải chịu 4.250.000 (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Tuy Phước;
- CCTHADS H. Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Quyên**